TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-7-2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Hoàng

2. Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 44/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2019, về việc "Ly hôn"*;* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-DS ngày 04/6/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2019/QĐST-DS ngày 25/6/2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Mai D– sinh năm 1971; cư trú tại: x, đường y, phường z, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Phạm Công R – sinh năm 1971; cư trú tại: Thôn x1, xã y1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Ông bà sau thời gian tìm hiểu đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ vào ngày 16/9/2014. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và tổ chức đám cưới.

Sau khi chung sống thì giữa vợ chồng ông bà phát sinh rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân từ việc ông R không lo chăm sóc gia đình mà ăn chơi nhậu nhẹt, đồng thời giữa hai bên thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, dẫn đến đời sống vợ chồng lâm vào mâu thuẫn trầm trọng. Đến năm 2017, ông bà đã ly

thân và không còn chung sống với nhau cho đến nay. Quá trình chung sống ông bà không có con chung và tài sản chung.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn trình bày: Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn theo đúng quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến làm việc, không có văn bản trả lời và không cung cấp chứng cứ nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại các Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

1.1.Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "*Ly hôn*" và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

1.2.Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và tiếp cận chứng cứ, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đúng quy định pháp luật, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

2.1. Về pháp lý của hôn nhân: Nhận thấy bà Đỗ Mai Dvà ông Phạm Công R tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã y, huyện Tân Thành, tỉnh Bà

Rịa-Vũng Tàu (nay là UBND xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) vào ngày 16/9/2014, giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 01/2014 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

2.2. Về tình trạng hôn nhân: Xét lời trình bày của bà D phù hợp với lời khai của bà Lương Minh H (em dâu của ông R) và kết quả trả lời xác minh của ông Ngô Chí C, trưởng thôn x, xã y, Tòa án xác định được như sau: Sau khi kết hôn giữa bà D và ông R phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cả hai đã sống ly thân từ năm 2017. Đến nay bà D và ông R không còn chung sống, quan tâm và chăm sóc lẫn nhau.

Vì vậy xét mâu thuẫn giữa vợ chồng bà D, ông R đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, để chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà D đối với ông R.

Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Do không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Mai Dđối với ông Phạm Công R về: "Ly hôn".

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Mai Dđược ly hôn với ông Phạm Công R .

Về con chung: Không có nên Tòa án không xem xét giải quyết..

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Mai Dnộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010566 ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Đỗ Mai Dđã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hải;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Bảo Ngọc